TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Liên;

2. Ông Trần Ngọc Đính;

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương; Ông Phạm Ngọc Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1510/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Tẩn Ông C ,** sinh ngày 28/3/1993 tại huyện B , tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn P , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Tẩn Díu S, sinh năm 1970; Con bà Tẩn Mùi N, sinh năm 1970, cùng trú tại: Thôn P , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai.; Bị cáo không có vợ, từng chung sống như vợ chồng với chị Lý Lở M, sinh năm 1998, trú tại thôn P, huyện B , tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Láo S1 ,** sinh ngày 18/4/2000 tại huyện B , tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn D , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 29/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai tuyên phạt Lý Láo S1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/4/2019. Đến ngày 09/5/2021 Lý Láo S1 chấp hành xong bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

Con ông Lý Kim S (đã chết); Con bà: Tẩn Tả M, sinh năm 1975, hiện trú tại: Thôn D , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lý A H1 ,** sinh ngày 04/5/2003 tại huyện B , tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự Quyết định số 36/2021/QĐ-TA ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/5/2021. Chấp hành xong ngày 02/5/2022, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Con ông Lý A T, sinh năm 1963; Con bà: Hầu Thị M, sinh năm 1961, hiện cùng trú tại: Thôn B , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Ông C : Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Láo S1 : Bà Bùi Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A H1 : Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1, Anh Phàn Mờ S2 , sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn S , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

2, Anh Sùng A L , sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn N , xã A Lù, huyện B , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

3, Anh Triệu Văn C1, sinh năm 1986.

Trú tại: Bản N , xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Y - Bộ công an – Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt

4, Anh Phùng Văn T , sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T , xã C , thành phố L , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

5, Anh Thào A H2 , sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn B , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sùng A L : Bà Liệu Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Phàn Mờ S2 và Sùng A L : Ông Tạ Ngọc Vân – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Tạ Vân và cộng sự - Địa chỉ: Số 879, đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Những người làm chứng:

1, Anh Đặng Ồng L1, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T - Bộ công an – Địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

2, Chị Vàng Thị S3 , sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N , xã A Lù, huyện B , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

3, Ông Vàng A H3, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y Tý, huyện B , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

4, Bà Hoàng Thị L3 , sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T , xã C , thành phố L , tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5, Chị Tẩn Tả M, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn D , xã T , huyện B , tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng cuối tháng 6 năm 2022, Tẩn Ông C được người phụ nữ tên Lò Thị L4 quen biết qua mạng xã hội Zalo (không rõ được lai lịch cụ thể) rủ và đưa sang Đặc khu kinh tế Tam Giác Vàng, tỉnh BoKeo, Lào mất chi phí 5.000 Nhân dân tệ (NDT) và L4 giao C cho một người Trung Quốc được gọi là Ông chủ vì không có 5.000NDT nên ông chủ trả cho L4 thay cho C với điều kiện C phải ký hợp đồng làm việc tại Công ty game (trò chơi) trực tuyến qua mạng internet, mức lương 5.000NDT/tháng nhưng C không đồng ý. Sau đó C ở lại để tìm kiếm việc làm thì gặp A H4 khoảng 40 tuổi (không xác định được lý lịch) làm chủ quản KTV (quán hát, Bar và cai gái bán dâm) qua trao đổi nói chuyện C bảo A H4 chuộc C ra được khỏi chỗ ông chủ thì C sẽ tìm người từ Việt Nam sang cho A H4 : Nếu tìm được con gái thì giao cho A H4làm nhân viên bán dâm, nhân viên được hưởng 1/2 số tiền thu được, còn lại chia theo tỷ lệ C 30%, A H4 20%; nếu là nam giới giao cho ông chủ Công ty game làm việc và H4 thống nhất với Cao: Mỗi người C đưa sang làm việc được cho A H4 thì C sẽ được nhận tiền công tìm người từ 3.000 đến 5.000 NDT/1 người và tiền chiết khấu từ tiền lương hàng tháng 1.500 NDT/1 người, ngoài ra khi người C đưa sang làm việc lừa được khách chơi trò chơi trực tuyến nạp thẻ trị giá từ 100.000.000 đồng thì C sẽ được hưởng hoa hồng 5%. C nhất trí. Sau đó A H4 bỏ ra 6.000NDT (5.000NDT tiền chi phí ông chủ bỏ ra đưa

C sang và 1.000NDT chi phí ăn, ở) để đưa C về làm việc cho mình. Đến cuối tháng 7/2022, C liên hệ cho Lý Láo S1 là bạn, rủ S1 sang làm cùng với mức lương 6.000NDT/tháng và bảo S1 tìm thêm người đưa sang Lào để đưa vào làm việc tại Công ty game: Mỗi người S1 rủ sang được thì C sẽ trả tiền công từ 2.000 đến 3.000 NDT/01 người và được chiết khấu từ tiền lương tháng đầu tiên của mỗi người là 1.000 NDT/tháng, nếu tìm được người thì bảo để C sắp xếp người, phương tiện đưa từ Việt Nam sang, không mất chi phí đi lại, ăn ở, S1 đồng ý. Sau nhiều lần liên lạc giữa S1 và C thì S1 có bàn bạc với C rằng: Nếu nói cho mọi người biết sang Lào để làm game thì sẽ không có ai đi nên bảo mọi người là đi làm nhân viên quán bar thì họ mới đi. C nhất trí và bảo S1 nói thế nào cũng được, miễn là đưa được người đi sang được đến Lào.

Đến đầu tháng 8/2022, S1 đã liên hệ bằng điện thoại với Phàn Mờ S2 (sinh năm 2000), Tẩn Tả M (sinh năm 2003), Thào A H2 (sinh năm 2001) và Lý A H1 (sinh năm 2003) là những người S1 quen biết và trú cùng xã với S1 , cụ thể: Đối với S2 , khi đó đang làm thuê tại Hải Phòng, S1 rủ S2 đi làm nhân viên tại quán bar ở Lào với mức lương khoảng từ 18 triệu đến 20 triệu đồng/tháng. S2 đồng ý.

Đối với M , khi đó M đang làm thuê tại Quảng Ninh thì được S1 liên hệ rủ sang Lào làm thuê với mức lương khoảng từ 18 triệu đến 20 triệu đồng/tháng. M đồng ý. (Theo lời khai của M , S1 chỉ nói với M sang Lào làm thuê với mức lương 60 triệu đến 70 triệu đồng/tháng, thấy lương C nên M đồng ý, chứ S1 không nói cụ thể cho M là sang làm công việc gì).

Đối với Lý A H1 và Thào A H2 : S1 có bạn tên là Vừ A Tỉnh (sinh năm 1986, trú tại Bản Lầu, xã T , huyện B) và rủ đi làm nhưng Tỉnh từ chối, S1 đã bảo Tỉnh tìm cho S1 1-2 người để đi làm, Tỉnh đã giới thiệu H1 và H2 cho S1 . Sau khi được Tỉnh giới thiệu, S1 hỏi H2 và H1 có đi làm quán bar ở Quảng Trị không, lương tháng khoảng từ 16 triệu đến 17 triệu đồng/tháng, nếu đi thi S1 đón. H2 và H1 đồng ý. Sau khi S2 , M , H2 , H1 đồng ý đi làm, S1 gọi thông báo cho C về việc đã rủ được 04 người và bảo C sắp xếp xe đưa đón. C báo với A Hoảng, A H4đồng ý và đưa cho C 18 triệu đồng để C làm chi phí đưa 05 người (gồm cả S1) sang Lào. C đã liên lạc với Đặng Ồng L (sinh năm 1993, trú tại thôn Nậm Đinh, xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai) làm nghề lái taxi để thuê L đón và đưa S1 , S2 , H2 , M và H1 từ thành phố L đến Quảng Trị. Sau đó C liên lạc với S1 bảo tập trung mọi người ở thành phố L chờ sẽ có người liên hệ đưa đi. Ngày 13/8/2022, S1 đã liên hệ với S2 , M , H1 , H2 và hẹn đón tại một nhà nghỉ tại đường Thủy Hoa, phường Cốc Lếu, thành phố L để đi làm và liên lạc với C cho xe đến đón. C đã liên lạc với L báo L đi đón S1 , S2 , M , H1 , H2 để đưa vào tỉnh Quảng Trị. Sau khi vào đến khu vực cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, tại đây S1 đã nói với H1 , H2 , S2 , M rằng Ở Quảng Trị không nhận người làm nữa, phải sang Lào mới có việc làm và sang Lào vẫn sẽ bố trì công việc làm nhân viên quán bar cho cả 04 người và tiền lương vẫn thể. H1 và H2 không muốn đi thì S1 gọi bảo cho C thì được C nói chỉ cần S1 đưa họ qua sông sang đến Lào được thì C sẽ bảo họ đi làm được. Nghe C nói vậy, đồng thời do lúc đó đã hết ma túy để sử dụng và thấy mọi người có dấu hiệu lên cơn thèm ma túy nên

S1 nói "Sang đến Lào sẽ được sử dụng ma tuý thoải mái vì Lào là thiên đường của ma tuý, còn ai không đi thì tự bắt xe mà về". Do không có tiền để quay về nên cả 04 người lúc này đều đồng ý sang Lào cùng S1. Để đưa nhóm người S1 sang Lào, C liên lạc với Lò Thị L4 (người đưa C sang trước đó) thuê người đưa trái phép nhóm của S1 sang Lào rồi bố trí phương tiện đưa đến chỗ Cao. Khi nhóm 05 người của S1 đến chỗ C, để ép mọi người vào Công ty game làm việc, C đã nói với S1 và mọi người: Chi phi đưa đón mọi người sang là 13.000 NDT/người, nếu làm việc ở quán Bar thì phải tự trả tiền chi phí này, còn nếu vào làm việc tại công ty game thì ông chủ công ty sẽ trả tiền cho". Do trước đó, S1 bảo không mất chi phí đi lại, đồng thời do không biết tiếng Lào và không có tiền để trả nên H1 , S2 , H2 và M đều phải đồng ý làm việc ở Công ty game. C giao H1 , S2 , M , H2 cho A H4đưa vào làm việc ở 01 Công ty game và được A H4 trả tiền công là 3.000 NDT/người (vì A H4 kiểm tra sức khoẻ của H1 , S2 , H2 , M không đảm bảo) và 6.000 NDT chiết khấu tháng lương đầu tiên của 04 người, tổng là 18.000 NDT nhưng bị trừ 13.000 NDT chi phí đưa S1 sang Lào nhưng không làm việc cho Công ty game. Còn lại A H4 đưa cho C 5.000 NDT tiền công. Đối với S1 , C tính cho S1 tiền công đưa 04 người sang là 2.000 NDT/người và 4.000 NDT tiền chiết khấu tháng lương đầu tiền của 04 người, tổng cộng là 12.000 NDT, nhưng S1 bị trừ đi 13.000 NDT tiền chi phí đi lại, S1 vẫn nợ C 1.000 NDT nên S1 chưa nhận được tiền công từ Cao.

Sau khi vào Công ty game làm được vài ngày, C và S1 đến gặp trao đổi bảo H1 , S2 , M , H2 tìm người đưa sang Lào để làm việc, mỗi người đưa sang sẽ được trả từ 2.000 đến 3.000 NDT tiền công. C và S1 cũng bảo với mọi người là "nếu rủ mọi người sang Lào làm Công ty game thì sợ mọi người không đồng ý, nên nói dối là sang Lào làm nhân viên quán Bar, lương tháng khoảng 18 đến 20 triệu đồng". Sau đó S1 đã đăng tin trên tài khoản Facebook cá nhân của mình về việc cần tuyển nhân viên đi làm quán bar với CEO game tại Lào, lương tháng 18 – 20 triệu đồng để tìm người. Thấy vậy thì Phùng Văn T (sinh năm 1984, trú tại Tòng Sành 1, xã C , huyện B) là bạn quen S1 khi cùng chấp hành án phạt tù tại ở Trại giam H – Yên Bái đồng ý đi làm, T rủ bạn là Triệu Văn C (sinh năm 1986 trú tại bản N, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên) đi làm quán bar ở Quảng Trị cùng theo như thông tin S1 đưa ra cho T . C1 đồng ý.

Quá trình điều tra xác định có người tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn gái S1 liên lạc với S1 xin đi làm cùng và cũng được S1 nói lại công việc như trên, không mất tiền đi lại, N1 đồng ý. S1 còn liên lạc với người tên là Nắng nhà ở thôn Tân Tiến, xã T , huyện B tìm người phiên dịch. Nắng giới thiệu Nùng A T4 (sinh năm 1990, trú tại Tổ 2, phường Duyên Hải, thành phố L) và T4 đồng ý.

Đồng thời trong thời gian này, Lý A H1 đã liên hệ qua mạng xã hội Facebook với bạn là Sùng A L (sinh năm 2005, trú tại Thôn N , xã A Lù, huyện B) rủ L đi làm thuê quán Bar ở Quảng Trị, lương khoảng 15 – 16 triệu/tháng. Khi L đồng ý, H1 đã báo cho S1 biết và chuyển thông tin tài khoản Facebook của L cho S1 để kết bạn liên hệ đưa đón L sang Lào. S1 đã liên hệ với L và

hẹn L , N1 , T , C1 , T4 ra Lào Cai để đón đi làm. Cuối tháng 8/2022, S1 đã báo C về việc tìm được 05 người sang Lào và bảo C sắp xếp xe để đón người. C lại liên lạc với L bảo L đón, đưa mọi người vào Quảng Trị để đưa sang Lào và bảo S1 đưa số điện thoại của L cho N1 để tiện liên lạc đón đi. Riêng T4 do có hộ chiếu nên đã tự đi sang Lào qua cửa khẩu T, tỉnh Điện Biên. Khi đón được 04 người (N1 , L , T , C1), C tiếp tục thuê người phụ nữ tên L4 bố trí đưa họ vượt biên sang Lào. Khoảng đầu tháng 9/2022, T4 , T , C1 , L , N1 được đưa đến Đặc khu kinh tế Tam Giác Vàng, C và S1 đã chuyển giao T4 , T , C1 , L cho A H4 để đưa vào làm ở cùng Công ty game của người Trung Quốc, còn N1 không vào làm mà ở cùng với S1 . Sau khi T4 , T , C1 , L được đưa vào Công ty game, C được A H4 trả công 5.000 NDT/người, tổng cộng là 20.000 NDT. Do N1 không ký hợp đồng mà ở cùng S1 nên A H4 đã trừ 13.000 tệ chi phí đi lại của N1 , còn lại A H4 trả cho C số tiền 7.000 NDT. S1 được C tính trả 3.000 NDT/người đối với 03 người S1 rủ sang (T4 , T , C1) và 1.000 NDT tiền công đưa L sang, tổng cộng là 10.000 NDT; tuy nhiên do N1 không đi làm nên C đã trừ 13.000 NDT tiền chi phí đưa N1 sang, S1 vẫn còn nợ C 3.000 NDT nên S1 không được C trả tiền công. H1 được C tính trả tiền công rủ L sang là 3.000 NDT nhưng C chưa đưa tiền cho H1 .

Khoảng một tuần sau khi vào làm, L không muốn làm nữa nên bỏ trốn nhưng bị bảo vệ công ty bắt lại được. Ông chủ Công ty game đã gọi cho A H4 và C đến đưa L về chỗ C ở để yêu cầu L phải trả số tiền phạt hợp đồng và tiền chi phí đưa L sang Lào với tổng số tiền là 450 triệu đồng. A H4 đã yêu cầu C và S1 trói đánh L và yêu cầu gia đình L chuyển tiền chuộc L nếu không sẽ bán L sang Myanmar để lấy nội tạng. C và S1 đã trói, đánh và nhốt L tại phòng trọ, đồng thời liên hệ với người nhà L , gửi video ghi lại cảnh L bị đánh để yêu cầu gia đình L chuyển số tiền 450 triệu đồng để chuộc L . Tuy nhiên do gia đình L chưa thu xếp được tiền nên C và S1 tiếp tục trói, đánh và nhốt L tại phòng trọ để đợi người nhà L chuyển tiền. Bị nhốt đến ngày thứ 5, nhân lúc C và S1 sơ hở L đã bỏ trốn được. Sau đó, L được một gia đình công dân nước Lào giúp đỡ đưa đến cơ quan chức năng để trình báo và ngày 04/10/2022 được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Tây Trang thuộc tỉnh Điện Biên.

Sau khi L trốn, A H4 bảo C phải chịu trách nhiệm về số tiền bồi thường hợp đồng và tiền công đưa người sang cho ông chủ công ty Game và bảo C bán S1 vào công ty của chủ khác, bán N1 vào động mại dâm để bù vào vì S1 , N1 chưa ký hợp đồng. N1 nghe hiểu được tiếng Trung Quốc nên đã bàn với S1 bỏ trốn. S1 , N1 bỏ trốn ra ngoài, được vợ cH1 người Việt bên Lào tên Dũng Hằng giúp đỡ để về Việt Nam. Còn C, đã phải bỏ ra 80.000 NDT để đền cho A H4 (trong đó có 12.000 NDT tiền công mà A H4 trả cho C trước đó) và nói dối với A H4 là đã rủ được một vài người để đưa sang làm việc để kéo dài thời gian, sau đó C cũng đã bỏ trốn được về Việt Nam.

Đối với H1 , H2 , S2 , M , C1 sau một thời gian làm việc ở Công ty game không có tự do, bị nhốt làm việc, ăn ở trong một khu biệt lập, có người canh gác, bảo vệ nên 05 người đã tìm cách bỏ trốn được về Việt Nam.

Đối với Phùng Văn T , làm được một thời gian, T được một người Trung Quốc ở Công ty game nói cho biết về việc T bị S1 bán vào đây với giá 20.000 NDT, Công ty không cho T ở đây nữa, phải gọi người nhà trả 20.000 NDT và cho thời hạn 03 ngày, nếu không có tiền thì sẽ bán sang chỗ khác. T đã gọi điện về cho bà Hoàng Thị L3 (sinh năm 1965, trú tại thôn Tòng Sành 1, xã C , thành phố L) là mẹ của T và nhờ bà L3 chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản của Nùng A T4 , trong đó 70.000.000 đồng là tiền chuộc T , còn 10.000.000 đồng là chi phí đi về Việt Nam. Sau khi được bà L3 chuyển tiền chuộc, T đã được thả cho về Việt Nam.

Ngày 13/12/2023, Lý A H1 , Lý Láo S1 đến Đồn Biên phòng Trịnh Tường đầu thú; ngày 18/12/2023, Tẩn Ông C đến Đồn Biên phòng Trịnh Tường đầu thú. Tại Cơ quan điều tra các bị can đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS – P2 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 về tội "*Mua bán người"* theo điểm đ khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự. truy tố bị cáo Lý A H1 về tội "*Mua bán người"* theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 và Lý A H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 và Lý A H1 phạm tội "*Mua bán người"*.

+ Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tẩn Ông C từ 13 năm đến 15 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý Láo S1 từ 12 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý A H1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Buộc bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Sùng A L số tiền 20.000.000 đồng tiền công L đi làm, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Tẩn Ông C phải liên đới bồi thường cho người bị hại Phùng Văn T số tiền 70.000.000 đồng tiền chuộc T ; Bồi thường cho người bị hại Triệu Văn C số tiền 30.000.000 đồng tiền công đi làm và tiền chi phí lúc C1 trốn về Việt Nam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng và tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Ông C đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tẩn Ông C 12 năm 03 tháng đến 12 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Láo S1 đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý Láo S1 từ 11 năm đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo. Trả lại 01 chiếc điện thoại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A H1 đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý A H1 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí đối với bị cáo. Trả lại 01 chiếc điện thoại cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Sùng A L đề nghị: Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Sùng A L số tiền 20.000.000 đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cho người bị hại Phàn Mờ S2 và Sùng A L đề nghị: Buộc bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Sùng A L số tiền 20.000.000 đồng. Đối với bị hại Phàn Mờ S2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bị hại: Triệu Văn C đề nghị các bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Tẩn Ông C phải liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng tiền công đi làm và tiền chi phí đi về Việt Nam và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho mình, không có ý kiến bổ sung gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 , Lý A H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 , Lý A H1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong thời gian khoảng tháng 07/2022 đến tháng 09/2022, các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 đã lừa đưa Lý A H1 , Phàn Mờ S2 , Thào A H2 , Phùng Văn T , Sùng A L , Triệu Văn C; bị cáo Lý A H1 cùng với bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 lừa đưa Sùng A L từ thành phố L , tỉnh Lào Cai sang Lào chuyển giao những người này để nhận tiền công từ 2.000 NDT đến 5.000 NDT/1 người và tiền lương chiết khấu tháng đầu tiên từ 1.000 NDT đến 1.500 NDT/1 người/tháng. Thực tế bị cáo Tẩn Ông C đã được nhận 12.000 NDT; bị cáo Lý Láo S1 và Lý A H1 chưa được nhận tiền chuyển giao người do bị trừ chi phí đi lại. Hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lý A H1 là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ.

Do đó hành vi của các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 cấu thành tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lý A H1 cấu thành tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 36/CT-VKST –P2 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 về tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 150 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý A H1 về tội "Mua bán người" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo Tẩn Ông C là người trực tiếp khởi xướng và bố trí phương tiện để lừa đưa 06 bị hại chuyển giao sang Lào, nên phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành tích cực. Bị cáo Lý Láo S1 là người tiếp nhận mục đích và cùng bị cáo Tẩn Ông C trực tiếp thực hiện việc liên hệ lừa đưa 06 bị hại sang Lào, nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực. Bị cáo Lý A H1 trực tiếp là người liên hệ lừa Sùng A L để cho bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 tổ chức đưa sang Lào, nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

[4] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lý A H1 thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, coi con người như một

thứ hàng hóa để mua bán, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo Tẩn Ông C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lý Láo S1 có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 29/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lào Cai tuyên phạt Lý Láo S1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/4/2019. Đến ngày 09/5/2021 Lý Láo S1 chấp hành xong bản án, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo Lý A H1 có 01 tiền sự: Quyết định số 36/2021/QĐ-TA ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/5/2021. Chấp hành xong ngày 02/5/2022, chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 đã phạm tội từ 02 lần trở lên. Bị cáo Lý Láo S1 thực hiện hành vi phạm tội này xác định là "Tái phạm". Do đó bị cáo Tẩn Ông C phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lý Láo S1 phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 , Lý A H1 đã ra đầu thú; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại Triệu Văn C; Thào A H2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cho người bị hại Phàn Mờ S2 và Sùng A L đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo sau này trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội..

Việc Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, nên được chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A H1 là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Tẩn Ông C ; Lý Láo S1 đề nghị mức xử phạt là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không được chấp nhận.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 , Lý A H1 đều là người đồng bào dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng gồm:

Đối với với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Tẩn Ông C . Do bị cáo dùng để liên hệ, thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bên trong máy lắp 01 thẻ sim, thu giữ của Lý Láo S1 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Lý A H1 , Do các bị cáo mua sau khi đã về Việt Nam, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên không tịch thu. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thị hành án.

Mặc dù bị cáo Tẩn Ông C đã được nhận 12.000 NDT, nhưng khi Sùng A L và H1 , H2 , S2 , M , C1 bỏ trốn về Việt Nam ông chủ A H4 người Trung Quốc đã yêu cầu bồi thường, nên Tẩn Ông C đã phải bồi thường số tiền trên. Do đó không truy thu đối với khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán người đối với Tẩn Ông C .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sùng A L yêu cầu bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 bồi thường cho L số tiền 20.000.000 đồng tiền công L đi làm; Bị hại Phùng Văn T yêu cầu bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 bồi thường số tiền 70.000.000 đồng tiền chuộc; Bị hại Triệu Văn C yêu cầu bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng tiền công đi làm và tiền chi phí đi về Việt Nam. Các bị cáo Tẩn Ông C ; Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 đều nhất trí với yêu cầu bồi thường của các bị hại. Đây là thỏa thuận giữa các bị cáo và những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với việc Tẩn Tả M, Nùng A T4 sang Lào: Quá trình điều tra xác định M chủ động xin đi cùng bị cáo Lý Láo S1 sang Lào để tìm việc làm; Nùng A T4 chưa xác định được ở đâu, làm gì do vắng mặt tại địa phương, nên quá trình điều tra chưa làm rõ được có hay không việc bị lừa sang Lào làm việc. Do đó, không đủ cơ sở xác định các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 thực hiện việc mua bán người đối với Tẩn Tả M và Nùng A T4 , nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên A H4 là người tiếp nhận chuyển giao các bị hại từ bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 tại Công ty hoạt động lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng trong khu vực Đặc khu kinh tế Tam Giác Vàng thuộc tỉnh BoKeo, Lào và người phụ nữ tên N1 là người được bị cáo Lý Láo S1 nhờ liên hệ đón các bị hại L , T , C1 sau đó cùng mọi người sang Lào rồi N1 ở với San. Quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Ồng L là lái xe taxi mà bị cáo Tẩn Ông C thuê để chở đưa người từ Lào Cai đến tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra xác định L không biết mục đích bị cáo C thuê chở người đến tỉnh Quảng Trị để làm gì, đồng thời L cũng không thừa nhận chở người cho C mà bảo một người tên là Chính làm ở hãng taxi Sa Pa (không xác minh, làm rõ được lý lịch của Chính) nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc Tẩn Ông C liên hệ người với người phụ nữ tên L4 để tổ chức cho S1 , H1 , S2 , H2 , M , N1 , T , C1 , L vượt biên trái phép sang Lào có dấu hiệu của tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép. Hành vi vượt biên trái phép của các đối tượng đều được thực hiện tại tỉnh Quảng Trị, do vậy ngày 08/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai có Công văn số 959 về việc chuyển thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Trị để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi Tẩn Ông C và Lý Láo S1 trói, đánh và nhốt Sùng A L để đe dọa yêu cầu L và gia đình L chuyển số tiền 450 triệu đồng tiền chuộc L nếu không sẽ bản L sang Myanmar để lấy nội tạng. Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định tách hành vi tài liệu liên quan để thụ lý giải quyết bằng một vụ việc khác.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình đều thuộc diện hộ nghèo và tại phiên tòa các bị cáo đều có đơn xin Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí, nên cần miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự cho các bị cáo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 phạm tội *"Mua bán người"* theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý A H1 phạm tội *"Mua bán người"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tẩn Ông C 13 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/12/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý Láo S1 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/12/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý A H1 08 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/12/2023.

2, Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lý Láo S1 và bị cáo Lý A H1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Sùng A L số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Buộc bị cáo Tẩn Ông C và Lý Láo S1 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Phùng Văn T số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*; Bồi thường cho người bị hại Triệu Văn C số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng*). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

3, Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trên có nhiều vết xước, số Imei 353321092772436/95 không sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, thu giữ của Tẩn Ông C . Để nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số Imei1 353976310849090/01, số Imei2 354550370849099/01 kèm 01sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, thu giữ của Lý Láo S1 ; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số Imei1 861687059839532, số Imei2 861687059839524, góc dưới bên phải màn hình bị vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, thu giữ của Lý A H1 .

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

4, Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tẩn Ông C , Lý Láo S1 và Lý A H1 được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp C Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐT CAT(01);
- Cơ quan THAHS CAT(01);
- Cục THADS (01);
- Sở Tư pháp(01);
- Phòng PV06 CAT(01);
- Trại tạm giam CAT(01);
- Bị cáo(03);
- Bị hại; Người BVQLIHP(11);
- THA Tòa án(01);
- Lưu VP; Hồ sơ(04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa